

Những yếu tố tác động đến đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam hiện nay

ThS PHAN HOÀNG QUỲNH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: phan.hoangquynh@gmail.com

Nhận ngày 14 tháng 10 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 11 năm 2022.

Tóm tắt: Giáo dục văn hóa chính trị (VHCT) cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam hiện nay là vấn đề có ý nghĩa cấp thiết cả trên phương diện lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, hiệu quả giáo dục VHCT cho sinh viên không chỉ phụ thuộc vào nội dung giáo dục, chủ thể giáo dục, đối tượng giáo dục, phương pháp giáo dục, mà còn phụ thuộc vào kết quả đổi mới phương thức giáo dục. Bài viết phân tích những yếu tố tác động đến đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên nhằm phát huy hiệu quả phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: yếu tố tác động; đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên.

Abstract: Political and cultural education for university students in Vietnam is currently an issue of urgent significance both in theory and practice. However, the effectiveness of this task depends not only on the content, the subject, the object, the method of education, but also the results of innovating the educational method. The article analyzes factors affecting the innovation of political and cultural education methods for students, thereby promoting the effectiveness of this task in universities in Vietnam today.

Keywords: influencing factors; innovating methods of political and cultural education for students.

1. Những yếu tố tác động đến phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học hiện nay

1.1. Yếu tố thuận lợi cơ bản

Một là, tác động tích cực của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đến môi trường giáo dục của Việt Nam.

Hội nhập quốc tế đã tác động mạnh mẽ đến lối sống của sinh viên, mang đến sự giao thoa giữa các nền văn hóa trên thế giới, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp thu văn minh của nhân loại, học tập và ứng dụng những tiến bộ khoa học và công nghệ trên thế giới, trở nên tự tin hơn và một tầm nhìn xa hơn hướng ra thế giới. Môi trường giáo dục của Việt Nam cũng chịu tác động tích cực từ quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Đến lượt mình, chính môi trường sẽ tác động đến đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên. Nền giáo dục Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, nhu cầu học tập của nhân dân được đáp ứng tốt hơn. Giáo dục đã đạt được một

số kết quả quan trọng trong các mục tiêu chiến lược như nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chính sách xã hội về giáo dục đã được thực hiện hiệu quả hơn, đã có chuyển biến tích cực về chất lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo phát triển giáo dục được tăng cường. “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đang được tích cực triển khai. Đã ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới (năm 2018), trong đó chuyển dần từ việc cung cấp kiến thức, kỹ năng sang phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Chất lượng giáo dục phổ thông được nâng cao, được nhiều nước trên thế giới đánh giá cao và quan tâm nghiên cứu. Thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hoá đối với một số cơ sở giáo dục - đào tạo, thí điểm với các cơ sở giáo dục đại học công lập theo hướng tự chủ cao hơn. Tiến hành chuẩn hoá đội ngũ nhà giáo các cấp. Triển khai tích cực công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công khai kết quả thực hiện”⁽¹⁾. Đảng đặt ra mục tiêu “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bất cập, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới”⁽²⁾. Trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, triết lý về giáo dục đại học đã và đang có những thay đổi sâu sắc, căn cứ vào 4 trụ cột giáo dục của UNESCO, đó là học để biết, học để làm, học để cùng chung sống và học để làm người.

Hai là, thành công của công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trước hết, yếu tố thuận lợi cơ bản nhất là *thành công của công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng ta*. Chính công cuộc đổi mới đã làm thay đổi nền giáo dục Việt Nam theo hướng phát triển chung của đất nước. Văn kiện Đại hội Đảng đã xác định: “Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Cương lĩnh năm 1991), lý luận về đường lối đổi mới, về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt cả về vật chất và tinh thần. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Những thành tựu của 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, đặc biệt, trong 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã tiếp tục khẳng định con đường đi lên CNXH của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam”⁽³⁾. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đặc biệt coi trọng yếu tố con người, đặt ra những nhiệm vụ trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc. Lý luận về đường lối đổi mới, về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa, khẳng định “con đường đi lên CNXH của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt

Nam và xu thế phát triển của thời đại; sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam”⁽⁴⁾.

Ba là, quan điểm lãnh đạo đúng đắn của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục phù hợp với xu thế phát triển.

Quan điểm lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có tác động lớn đến phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên, vì quan điểm lãnh đạo của Đảng, các chính sách của Nhà nước đảm bảo định hướng giáo dục VHCT cho sinh viên. Đảng lãnh đạo bằng quan điểm và đường lối, Nhà nước cụ thể hóa quan điểm đường lối đó bằng hệ thống văn bản pháp luật. Sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động giáo dục nói chung, đổi mới phương pháp giáo dục VHCT cho sinh viên nói riêng chính là vạch ra chủ trương, đường lối, định hướng giáo dục và động viên, tổ chức các lực lượng xã hội thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối đó. Nhà nước là chủ thể đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên dựa trên nguyên tắc chung nhất là chỉ đạo, quản lý thông qua các nội dung đổi mới: lập kế hoạch; xây dựng thể chế, chính sách; hướng dẫn triển khai kế hoạch và các hoạt động đổi mới, tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động đó; Xây dựng và sử dụng nguồn lực, kinh phí cho các hoạt động đổi mới... Đảng chủ trương “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài... Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bất cập, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới”⁽⁵⁾. Vì thế chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý tác động lớn đến vấn đề đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên.

1.2. Yếu tố khó khăn

Một là, mặt trái của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang đặt chúng ta trước những thách thức lớn trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là lĩnh vực giáo dục VHCT cho sinh viên. Mặt trái của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế làm gia tăng khả năng thu nhận lối sống thực dụng, lệch chuẩn, trái với thuần phong mỹ tục, bản sắc văn

hóa tốt đẹp của dân tộc ta, tác động lớn đến giáo dục VHCT và đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học. Sự bùng nổ thông tin một mặt tạo ra nguồn thông tin phong phú, mặt khác tạo ra nhiều loạn thông tin, ảnh hưởng tới nhận thức, lối sống của một bộ phận sinh viên, tạo nên tâm trạng hoang mang, nghi ngờ hoặc làm ảnh hưởng đến việc giáo dục VHCT. Trên các mạng thông tin toàn cầu liên tục tuyên truyền các hình ảnh, tin tức, ấn phẩm độc hại, không phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc làm tăng tình trạng phạm tội ở một bộ phận giới trẻ hiện nay, tác động tiêu cực đến giáo dục VHCT cho sinh viên. Các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách tấn công trong lĩnh vực đạo đức, lối sống, đặc biệt là đối với sinh viên, xuyên tạc thành quả cách mạng, xuyên tạc con đường đi lên CNXH của Việt Nam, đưa ra các luận điệu sai trái như: CNXH đã lỗi thời, lạc hậu, không còn phù hợp với Việt Nam; kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là đi ngược xu thế thời đại... Những luận điệu xảo trá này là rào cản khiến hoạt động giáo dục VHCT cho sinh viên gặp nhiều khó khăn, cản trở định hướng đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên.

Hai là, mặt trái của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Trong cơ chế thị trường, nhiều khi tiền bạc trở thành mục tiêu của cuộc sống, định hướng mục đích, lý tưởng của con người cũng bị phụ thuộc vào đồng tiền. Với sự bùng nổ, non trẻ, trước những cám dỗ vật chất, sinh viên dễ bị cuốn vào vòng xoáy của cái lợi ích vật chất tầm thường mà quên đi những giá trị làm người, đánh mất dần lương tâm và danh dự. Những tác động từ mặt trái của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tạo nên những thách thức lớn đối với công tác giáo dục VHCT cho sinh viên. Mặt trái của kinh tế thị trường tạo ra sự lệch pha giữa lý luận và thực tiễn. Những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn chúng ta chưa kịp tổng kết, khái quát về mặt lý luận để định hướng giáo dục VHCT cho sinh viên, làm xuất hiện sự dao động, mất phương hướng trong một số sinh viên, khiến họ lậm lạc trong nhận thức và hành động. Một số sinh viên không có chí hướng rõ ràng, chưa hiểu biết đầy đủ truyền thống cách mạng của Đảng và dân tộc, ít quan tâm đến tình hình đất nước, có biểu hiện giảm sút niềm tin, bị lôi kéo, kích động tham gia vào các hoạt động vi phạm pháp luật.

Số khác thiếu ý thức rèn luyện, không tích cực tham gia các hoạt động đoàn, hội, đội, các phong trào và hoạt động tập thể; thiếu trách nhiệm với cộng đồng.

Bà là, nhận thức và năng lực của chủ thể và đối tượng giáo dục VHCT.

Giáo dục VHCT cho sinh viên là vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong công tác giáo dục và công tác tư tưởng của Đảng. Thời gian qua, giáo dục VHCT cho sinh viên đã đạt nhiều kết quả tích cực. Nhiều sinh viên không chỉ học tốt, mà còn vinh dự được đứng vào hàng ngũ của Đảng ngay từ trên giảng đường. Tuy nhiên, công tác giáo dục VHCT cho sinh viên tới đây cần được đổi mới. Đổi mới là tất yếu khách quan, vì trong bối cảnh hiện nay nước ta đang tiến hành hội nhập quốc tế, đòi hỏi giáo dục - đào tạo phải đổi mới để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Quá trình đổi mới đòi hỏi phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên phải được đổi mới toàn diện, sâu sắc.

Tuy nhiên, nhận thức và năng lực đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên vẫn chưa đồng bộ, chưa ngang tầm với yêu cầu thực tiễn. Cả chủ thể và đối tượng giáo dục VHCT vẫn còn có nơi, có chỗ xem nhẹ phương pháp, hình thức giáo dục mà coi nặng nội dung, vì thế chưa tích cực trong đổi mới phương pháp, hình thức. Hiệu quả đổi mới phương thức giáo dục VHCT tại các trường đại học vì thế chưa cao. “Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu phát triển còn nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành, chưa quan tâm đúng mức đến kỹ năng xã hội, kỹ năng sống và khả năng tự học, kỹ năng sáng tạo... Một số nhiệm vụ đổi mới giáo dục và đào tạo triển khai còn chậm; hệ thống trường lớp phân bổ chưa hợp lý, một số nơi còn thiếu, xuống cấp. Cơ sở hạ tầng đại học ít được đầu tư, nhất là các phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành... Việc đào tạo một số ngành nghề đặc thù còn khó khăn; chưa có cơ chế đặt hàng đào tạo đối với một số ngành, lĩnh vực, đối tượng”⁽⁶⁾.

2. Giải pháp đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học hiện nay

2.1. Nhóm giải pháp phát huy các yếu tố thuận lợi

Thứ nhất là, kế thừa những thành công của công cuộc đổi mới để tạo môi trường giáo dục VHCT cho sinh viên.

Công cuộc đổi mới đã đạt nhiều thành tựu, tạo

thuận lợi cho môi trường giáo dục Việt Nam, là điều kiện quan trọng góp phần đổi mới thành công phương thức giáo dục VHCT hiện nay. Đó là đổi mới phương pháp, hình thức gắn liền với nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, kỹ thuật. Đầu tư cơ sở vật chất là điều kiện đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giáo dục hiện đại, tạo thuận lợi cho quá trình đổi mới phương thức giáo dục VHCT. Nhưng thực tế cho thấy những khó khăn về cơ sở vật chất còn nhiều, nhất là hạ tầng cơ sở, các phương tiện dạy học tại các trường đại học công lập, nơi kinh phí chủ yếu đến từ ngân sách nhà nước. Đây là một trong những rào cản quá trình đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên. Thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự phát triển của công nghệ thông tin đòi hỏi phương thức giáo dục phải đổi mới, phương tiện giáo dục phải phong phú, nhu cầu tự học của sinh viên càng lớn thì cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ càng phải hoàn thiện hơn, hiện đại và đồng bộ hơn. Khó khăn lớn của nhiều trường đại học là nguồn tài chính không đáp ứng yêu cầu, tạo ra mâu thuẫn giữa nhu cầu đổi mới phương thức giáo dục VHCT theo hướng hiện đại với sự bất cập của cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho quá trình đổi mới. Điều này cần được các chủ thể lãnh đạo, quản lý quan tâm để thành công của công cuộc đổi mới được khai thác và sử dụng hợp lý, trở thành điều kiện thực hiện đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên.

Thứ hai là, thực thi đúng quan điểm lãnh đạo đúng đắn của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục.

Mục đích giáo dục VHCT cho sinh viên là để giúp sinh viên có đủ tri thức chính trị, bản lĩnh và niềm tin chính trị, có đủ dũng khí và khả năng bảo vệ hệ tư tưởng vô sản, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ Nhà nước, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc. Giáo dục VHCT cho sinh viên góp phần hình thành lý tưởng, niềm tin, phẩm chất và nhân cách cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, kiên định con đường XHCN, có lý tưởng cao đẹp, biết nuôi dưỡng hoài bão lớn để thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh. Mục đích giáo dục quy định và chi phối phương thức giáo dục, để đạt mục đích giáo dục, các chủ thể phải không ngừng đổi mới phương thức.

Thứ ba là, xây dựng môi trường văn hóa trong và

ngoài trường học.

Lợi thế của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế chính là yếu tố thuận lợi để xây dựng môi trường văn hóa trong và ngoài trường học phù hợp với nội dung, phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên. Sử dụng công nghệ thông tin, tăng cường các hoạt động truyền thông trong trường học để đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên. Sinh viên tiếp thu, tích lũy những tri thức, vốn sống từ bên ngoài một cách có hệ thống để phát triển VHCT của mình. Nếu có bản lĩnh, sinh viên sẽ tìm đến những tấm gương tốt để tác động vào tâm lý, tình cảm nhằm bắt chước những hành động được xã hội tôn vinh và ngăn ngừa những hành động đi ngược lại lợi ích xã hội. Nếu không có bản lĩnh, sinh viên sẽ lầm đường, các hoạt động truyền thông sẽ không phát huy tác động tích cực trong đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên.

2.2. Nhóm giải pháp khắc phục các yếu tố khó khăn

Thứ nhất là, nâng cao nhận thức và năng lực của chủ thể và đối tượng giáo dục VHCT.

Các cấp ủy Đảng, Ban Giám hiệu, tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường là chủ thể tác động đến đổi mới phương pháp giáo dục VHCT cho sinh viên. Chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý là Đảng ủy, Ban Giám hiệu, theo nguyên tắc Đảng lãnh đạo bằng quan điểm đường lối, nhà trường quản lý bằng quy chế, nội quy. Sự nhận thức đầy đủ, sâu sắc của các cấp ủy, Ban Giám hiệu về đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên có vai trò quyết định trong việc tạo môi trường văn hóa lành mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên giáo dục VHCT cho sinh viên. Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ này; đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ chính trị để giảng dạy và thực hành các hoạt động chính trị cùng sinh viên. Gắn quá trình học với quá trình nghiên cứu và với thực tế đời sống, kết hợp việc học tập chính khóa với việc các chương trình ngoại khóa, gắn với từng nhóm đối tượng, nghiên cứu kỹ tâm tư nguyện vọng, trình độ của đối tượng để đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên phù hợp. Các tổ chức chính trị - xã hội như đoàn thanh niên; hội sinh viên... là nhóm chủ thể hỗ trợ trong đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên.

Đội ngũ giảng viên, nhất là giảng viên giảng dạy

các môn LLCT có vai trò lớn trong đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên. Các môn LLCT là những khoa học độc lập, góp phần hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học cho sinh viên; góp phần xây dựng và định hình ở người học một hệ tư tưởng khoa học, hệ tư tưởng của Đảng, phản ánh sự thống nhất cao về tính khoa học và tính cách mạng, thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Giảng viên LLCT đồng thời đóng nhiều vai: là nhà sư phạm, nhà nghiên cứu, nhà hoạt động chính trị thực tiễn, nhà tuyên truyền, nhà quản lý - mới có thể hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của mình trong đổi mới phương pháp giáo dục VHCT cho sinh viên. Giảng viên phải truyền bá cho sinh viên thấu hiểu những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; những vấn đề cơ bản đường lối, chính sách văn hóa của Đảng... *Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội* là chủ thể phối hợp, tham gia giáo dục VHCT cho sinh viên: đoàn thanh niên, hội sinh viên... Nhận thức và năng lực, đam mê và trách nhiệm của các chủ thể giáo dục VHCT cho sinh viên chi phối sâu sắc quá trình đổi mới phương thức giáo dục bởi đây là hoạt động có mục đích, có chủ định nên vai trò của chủ thể giáo dục có ý nghĩa quyết định đến sự thành công của hoạt động này.

Thứ hai là, giáo dục tích cực, chủ động của sinh viên.

Trong đổi mới phương pháp giáo dục VHCT cho sinh viên, phát huy vai trò của sinh viên trong tự giáo dục rất quan trọng, vì theo quan điểm của Hồ Chí Minh: “Phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học”⁽⁷⁾; “Phải lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào”⁽⁸⁾. Hồ Chí Minh luôn đề cao việc tự học vì không phải lúc nào cũng có điều kiện để học tập ở trường lớp, trong khi kiến thức luôn được đổi mới, bổ sung hàng ngày, nhất là tình hình thời sự liên quan đến VHCT, nên sinh viên phải hiểu rằng “Học tập ở trường của đoàn thể không phải như học ở các trường lối cũ, không phải có thầy thì học, thầy không đến thì đùa. Phải biết tự động học tập”⁽⁹⁾. Phải luôn nêu cao tinh thần học tập mọi lúc, mọi nơi, học tập suốt đời như Người nhấn mạnh: “Chúng ta phải học và hoạt động cách mạng suốt đời”⁽¹⁰⁾. Sinh viên là chủ thể nhận thức, có vai trò quyết định hiệu quả giáo dục VHCT vì các chủ thể giáo dục có đổi mới phương pháp giáo dục VHCT đến mấy mà sinh viên không

chủ động tiếp nhận, không xác định rõ mục tiêu và quyết tâm học tập, thì đổi mới phương pháp giáo dục VHCT cho sinh viên không đạt hiệu quả.

Đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên là một tất yếu, đáp ứng yêu cầu của Đảng trong bối cảnh hiện nay, khi “toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải đoàn kết một lòng; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy; có quyết tâm chính trị cao; dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình; chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống; nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; không ngừng gia tăng tiềm lực mọi mặt của quốc gia, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và những thành quả phát triển đã đạt được; đưa đất nước vững bước tiến lên, phát triển nhanh và bền vững”⁽¹¹⁾. Đổi mới không phải là thay thế toàn bộ những vấn đề liên quan đến hoạt động này mà là sự kế thừa, phát triển và hoàn thiện một cách có chọn lọc phương thức giáo dục VHCT được tích lũy qua nhiều năm qua nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục VHCT cho sinh viên. Những biện pháp trên nêu trên với mức độ khác nhau đều có ảnh hưởng tích cực đến đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên. Chủ thể giáo dục muốn đổi mới hiệu quả phương pháp giáo dục phải nắm vững các yếu tố khách quan và chủ quan, kinh tế và xã hội, các nhiệm vụ trọng tâm và cấp thiết của giáo dục VHCT cho sinh viên. Chỉ khi đó, vấn đề đổi mới phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên mới đạt mục đích đặt ra, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Chất lượng đổi mới phương thức giáo dục VHCT không chỉ phụ thuộc vào lực lượng chủ yếu là giảng viên giảng dạy LLCT và sinh viên mà còn là sự tham gia tích cực, phối hợp đồng bộ của nhiều chủ thể liên quan đến quá trình giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học hiện nay./.

(1), (2), (3), (4), (5), (11) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, T.2, tr.35,329,322, 321-322, 323.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, T.1, tr.70.

(7), (9) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.6, tr.360,360

(8) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.5, tr.312.

(10) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.113.